**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 20**

**(Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 19/01/2024)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ Ngày | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| Hai  15/01/2024 | CC+HĐTN  Toán  Đạo đức  Âm nhạc  Tin | 58  96  20 | Hội diễn văn nghệ về chủ đề  Các số trong phạm vi 100 000  Bài 6: Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ |
| Ba  16/01/2024 | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mĩ thuật  GDTC | 97  134  135  20  39 | Các số trong phạm vi 10 000  Bài 6: Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ  Bài đọc 3: Chợ nổi Cà Mau.  LT về so sánh. Từ chỉ đặc điểm.  - Lồng ghép Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng vào bài - Chợ nổi Cà Mau  Bài 10: Làm quen với hình tương phản TT  *Tiết 4: Ôn tại chỗ tung và bắt bóng cao tay.* |
| Tư  17/01/2024 | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  TN&XH  HĐTN | 98  136  137  39  59 | Các số trong phạm vi 10 000(tt)  Bài viết 3:( Nhớ -viết) Trên hồ Ba Bể…  Trao đổi: Em đọc sách báo.  Các bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiếp theo)  Mua sắm tiết kiệm |
| Năm  18/01/2024 | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Công nghệ  GDTC | 99  138  139  20  40 | Các số trong phạm vi 10 000(tt)  Bài đọc 4: Sự tích thành Cổ Loa. GDĐP:CĐ3: Di tích địa đạo Gò Thì Thùng LT về so sánh, Dấu ngoặc kép.  Bài 5: Sử dụng máy thu hình  *Tiết 1: Tại chỗ tung bóng thấp một tay và* |
| Sáu  19/01/2024 | Toán  Tiếng Việt  TN-XH  HĐTN  KCBH | 100  140  40  60 | So sánh các số trong phạm vi 100 000(Tiết 1)  Góc sáng tạo: Đố vui về cảnh đẹp..GDĐP:Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên. Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông  Sử dụng hợp lí thực vật và động vật  Ý nghĩa ba chiếc hộp  Chú ngã có đau không |

**TUẦN 20**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 58

**Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ về chủ đề**

***Mùa xuân trên quê hương***

Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 1 năm 2024

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

*HS có khả năng:*

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. Thực hiện được một số việc giúp bố mẹ chuẩn bị đón tết Nguyên đán.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3p  7p  20p  5p | 1. Khởi động:   \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV Nhận xét, tuyên dương  1. Chào cờ (15 - 17’)  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  2. Sinh hoạt dưới cờ: Xuân yêu thương (15 - 16’)  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - Hội diễn văn nghệ “Xuân yêu thương”  - TPT Đội tổ chức chương trình biểu diễn văn nghệ.  - Các lớp có tiết mục tham gia biểu diễn lần lượt lên trình diễn.  - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý.  - Sau khi xem xong, một vài HS nêu 1 điều ấn tượng về các hoạt động trong chương trình.  -TPT Đội tuyên dương, khen thưởng.  3. Tổng kết, dặn dò  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS nêu 1 điều ấn tượng về các hoạt động trong chương trình.  - HS thực hiện yêu cầu.   * Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TUẦN 20**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 96**

**TOÁN**

**Bài 62: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000– Trang 12**

Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 01 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 100 000.

- Nhận biết được 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn, nhận biết được các số tròn mười nghìn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK , VBT, bộ đồ dùng Toán 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5 phút** | **1.Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi (Tôi là ai? Là ai?)để khởi động bài học.  + Câu 1: Tôi gồm 3 nghìn 6 chục. Vậy tôi là ai?  + Câu 2: Tôi gồm 2 nghìn 8 đơn vị. Vậy tôi là ai?  - GV nhận xét, tuyên dương.  =>Vậy đây (63 060) là ai? Có đặc điểm gì? thì chúng ta cùng vào bài học hôm nay. GB | | - HS tham gia trò chơi  + 3060  + 2008  - HS lắng nghe.  - Các số trong phạm vi 100 000 | |
| **10 phút** | **2.Hình thành kiến thức***:*  **-**Mục tiêu:  +Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 100 000.  +Nhận biết được 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn, nhận biết được các số tròn mười nghìn.  **-**Cách tiến hành: | | | |
| **15 phút** | **HĐ. Hình thành các số tròn 10 000 (Làm việc nhóm 2)**  -GV cho HS lấy bộ đồ dùng tìm các thanh có giá trị tương ứng.  **t2.jpg**  **z3558420914990_c32a9f71f4a70d933462529a2160024e.jpg**  **t4.jpg**  -Giới thiệu 10 chục nghìn là một trăm nghìn.  **=> Chốt:** Cách đếm, đọc, viết số tròn chục nghìn. Chú ý giới thiệu số 100 000 cách đọc, viết 10 chục nghìn = 100 000.  **- GVKL:**  **Các số 10 000; 20 000; 30 000;.....;100 000 là các số tròn mười nghìn và ghi bảng.**  - Em có nhận xét gì về đặc điểm của dãy số trên?  **- GVKL**: Dãy số tròn chục nghìn có 5 chữ số có đặc điểm tận cùng là 4 chữ số 0.  \*Mở rộng: 2 số tròn chục nghìn liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  **HĐ. Hình thành các số tròn nghìn trong phạm vi 100 000(Làm việc nhóm 2)**  **-**GV cho HS lấy ra 2 tấm thẻ 10 nghìn và 3 tấm thẻ 1 nghìn  -GV giới thiệu số 23000 và nêu cách đọc, viết  Đọc là: Hai mươi ba nghìn  Viết là 23 000  -Tương tự với số 35 000, GV cho HS nêu cách đọc , viết số.  -GV cho HS lấy thêm vài số tròn nghìn khác có năm chữ số.  -GV cho HS nhận xét.  **=> Chốt:** Cách viết, đọc số tròn chục nghìn; tròn nghìn số có năm chữ số, lưu ý số 1 trăm nghìn có 6 chữ số.  **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  a)Viết các số sau: mười hai nghìn, năm mươi mốt nghìn, tám mươi lăm nghìn,ba mươi chín nghìn, hai mươi tư nghìn, một trăm nghìn.  -GV gọi 2 HS lên bảng, lớp làm bảng  - Gv cho HS lấy thêm số khác tương tự.  ***=> Chốt:*** *Cách viết tròn nghìn số có năm chữ số, đặc biệt số 1 trăm nghìn có 6 chữ số.*  b)Đọc các số sau: 72 000, 14 000, 36 000,45 000, 88 000, 91 000.  -GV cho HS làm vào vở viết  -GV gọi HS đọc lần lượt và cho bạn nhận xét.  **=> Chốt:** Cách đọc số có năm chữ số là số tròn nghìn  **Bài 2. (Làm việc nhóm 2)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS : đếm, đọc và nêu các số còn thiếu trong ô trống trên tia số  a) Số tròn chục nghìn  b) Số tròn nghìn có 5 chữ số  - Gọi đại diện HS trả lời và nêu cách làm  **=> Chốt:**Đếm theo số tròn chục nghìn, tròn nghìn để điền được các số vào ô trống trên tia số. Mỗi số tương ứng với 1 tia số.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  **-**Đếm, viết rồi đọc số theo khối lập phương(theo mẫu)  -GV cho HS lấy ra 2 tấm thẻ 10 nghìn và 3 tấm thẻ 1 nghìn, 1tấm thẻ trăm, 5 tấm thẻ chục và 3 tấm thẻ1 đơn vị.  -GV giới thiệu cách viết, đọc số: 23 153  -GV cho HS làm phần a, b vào vở  -YC HS nêu kết quả và nhận xét  a)31 432: Ba mươi mốt nghìn bốn trăm ba mươi hai  b)52 644: Năm mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi tư  **=> Chốt:** Cách viết, đọc số có năm chữ số trong phạm vi 100 000.  **Bài 4.**  a)Viết các số sau: bốn mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi bảy, ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi mốt, .... **(Làm việc cá nhân)**  -GV gọi 2 HS lên bảng, lớp làm bảng  - Gv cho HS lấy thêm số khác tương tự.  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.  **=>Chốt:** Cách viết số có năm chữ số trong phạm vi 100 000.  b)Đọc các số sau: 38 239, 76 815, 27 413, 21 432, 68 331. **(Làm việc nhóm 2)**  -GV cho HS làm theo cặp  -GV gọi HS đọc lần lượt và cho bạn nhận xét.  **=>Chốt:** Cách đọc số có năm chữ số trong phạm vi 100 000.  **Bài 5: (Làm việc cá nhân)**  Thực hiện( theo mẫu)  -GV phân tích mẫu, nhận xét cách viết, đọcsố  **(63 192)**  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.  **=>Chốt:**  Cách viết, đọc số trong phạm vi 100 000; lưu ý trường hợp có chữ số 0 ở các hàng nghìn(hoặc nghìn, trăm, chục, đơn vị) | | -HS quan sát và thực hiện theo cặp.  - HS lấy 1 thanh mười nghìn và nói: Có mười nghìn khối lập phương hay 1 chục nghìn khối lập phương, viết là 10 000 tương ứng.  - Tương tự HS lấy các thanh chục nghìn đếm, nói 2 chục nghìn, 3 chục nghìn,...10 chục nghìn.  -HS lần lượt viết các số 10 000; 20 000; 30 000;.....100 000.  10 chục nghìn = 100 000  -HS đọc các số 10 000; 20 000; 30 000;.....,100 000.  - VD: số 10 000 có năm chữ số, trong đó có bốn chữ số 0, số 1 trăm nghìn là số có sáu chữ số, trong đó có năm chữ số 0.  - HS nêu 10 000  -HS quan sát và thực hiện.  - HS lấy 2 thanh mười nghìn và 3 thanh 1 nghìn và nói: 2 chục nghìn khối lập phương 3 nghìn khối lập phương, viết là 23 000 tương ứng.  - HS nhận xét: số 23 000 có năm chữ số, trong đó có ba chữ số 0.  -Số 35 000 có năm chữ số, trong đó có ba chữ số 0.  Đọc là: Ba mươi lăm nghìn  Viết là 35 000  -HS làm việc cá nhân:  Ví dụ: 62 000; 18 000;...  -HS đọc và viết số vào bảng. HS nối tiếp nêu kết quả.  -HS nêu yêu cầu và thực hành viết số: 2 HS lên bảng, cả lớp làm bảng.  - HS lấy thêm  (VD: 42 000, 28 000,...)  -HS nêu yêu cầu  - HS ghi lại cách đọc vào vở  - HS lần lượt đọc số và nhận xét cách đọc số.  -1HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm theo cặp : đếm, đọc và nêu các số còn thiếu trong ô trống trên tia số.  - Đại diện HS trả lời và nêu cách làm.KQ số cần điền là  a)10 000; 20 000;…60 000;  70 000; 80 000;….100 000  b)52 000; …55 000; 56 000;…  58 000,…; 60 0000.  -1HS đọc yêu cầu bài tập  -HS nhận xét cách viết: 23 153  -Đọc số: Hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi ba  - Tương tự HS có thể lấy thêm ví dụ ( 45 624;...)  - 2 HS lên bảng, lớp làm vở  - HS nêu kết quả và nhận xét  -HS nêu yêu cầu và thực hành viết số.    -2 HS lên bảng, cả lớp làm vở  - HS lấy thêm VD.  -HS nêu yêu cầu  - HS làm theo cặp  - HS lần lượt đọc số, bổ sung và nhận xét cách đọc số  -HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân trong vở bài tập  -HS báo cáo kết quả.  -Lưu ý trường hợp:  90 801; 11 030;... | |
| **5 phút** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: |
|  | **Bài 6:** GV tổ chức trò chơi “Hướng dẫn viên du lịch qua màn ảnh nhỏ”. Chơi theo nhóm 4, tính nhanh kết quả và giới thiệu hay:  Xem hình hình ảnh sân vận động Hàng Đẫy Hà Nội và Sân vận động Thống Nhất ở thành phố Hồ Chí Minh.( Đọc các thông tin có trong hình ảnh)  => Nhận xét, giới thiệu SEA game 31 đại hội thể thao Đông Nam Á. GD ý thức luyện tập thể thao.  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng  **3. Củng cố:**  - Bài học hôm nay em học thêm được điều gì?  - Về nhà, em tìm hiểu người ta thường vận dụng ghi các số trong phạm vi 100 000 trong những tình huống nào? | | - HS chơi nhóm 4. Nhóm nào có kết quả giới thiệu tốt sẽ được khen, thưởng.  Lưu ý đọc thông tin:  -Sân vận động Hàng Đẫy Hà Nội sức chứa(22 580: Hai mươi hai nghìn năm trăm tám mươi người; được thành lập năm 1958( một nghìn chín trăm năm mươi tám)  -Sân vận động Thống Nhất ở thành phố Hồ Chí Minh có sức chứa 25 000 người.  - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. | |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ............................................................................................................................... | | |

**TUẦN 20**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 97**

**Bài 63: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100000 (TIẾP)**

Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 01 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cấu tạo của số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 100000 thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm chục, đơn vị và ngược lại

- Phát triển các năng lực toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.( các thẻ 10 nghìn khối lập phương, khối nghìn, tấm trăm, thanh chục. đơn vị )

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. “Ai nhanh ai đúng”  - HS tự viết số ra bảng con số có 5 chữ số?  GV gọi khoảng 5 bạn mang bảng lên  + Câu 1: HS tự chỉ HS khác ở dưới đọc số?  + Câu 2: HS hỏi HS hãy chỉ rõ mỗi chữ số trong mỗi số thuộc hàng nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **10 phút**  **25 phút** | **2. Hình thành kiến thức**( mô hình như trong sách in)  Phân tích cấu tạo số: HS lấy : 1 thanh 10 nghìn  3 khối nghìn  2 tấm trăm  4 thanh chục  3 khối lập phương đơn vị  HS nêu số: 13243  Đọc số: Mười ba nghìn hai trăm bốn mươi ba.  Viết số: 13243  Phân tích số theo hàng:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Hàng | | | | | | Chục nghìn | Nghìn | Trăm | Chục | Đơn vị | | 1 | 3 | 2 | 4 | 3 |   GV GTcác chữ số theo hàng: Hàng chục nghìn là 1  Hàng nghìn là 3  Hàng trăm là 2  Hàng chục là 4  Hàng đơn vị là 3  HS nhắc lại phân tích số:  GV: Cấu tạo của số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  **3. Thực hành - Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  - Các số trong phạm vi 10000  - Nhận biết được cấu tạo của số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  **-**Cách tiến hành: | |
| **5 phút** | **Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)**  **a)**GV cho HS quan sát trên màn hình và trả lời miệng.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Hàng | | | | | | Chục nghìn | Nghìn | Trăm | Chục | Đơn vị | | ? | ? | ? | ? | ? |   Số …gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục….đơn vị  - GV gọi 1 HS lên bảng làm  **-** GV nhận xét, tuyên dương  *GV chốt: số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.*  **Bài 2:Thực hiện( theo mẫu)**  GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GVHD HS phân tích mẫu   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hàng | | | | | Viết số | Đọc số | | Chục nghìn | Nghìn | Trăm | Chục | Đơn vị | | 4 | 3 | 6 | 5 | 3 | 43653 | Bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi ba. | | 6 | 5 | 7 | 8 | 1 | ? | ? | | 3 | 4 | 2 | 7 | 4 | ? | ? | | 9 | 9 | 6 | 0 | 2 | ? | ? | | 1 | 4 | 0 | 9 | 6 | ? | ? | | 8 | 0 | 3 | 1 | 5 | ? | ? |   - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau  - Chú ý hàng có số 0  *GV chốt: Số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Nói ( theo mẫu)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  Số 57418gồm 5 chục nghìn7nghìn 4 trăm1chục8 đơn vị  Số 34715gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  Số 58089gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  Số 20405gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  Số 66292gồm …chục nghìn…nghìn…trăm…chục..đơn vị  *GV chốt: số có năm chữ số gồm các hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.* *Viết thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm chục, đơn vị* .  - GV nhận xét tuyên dương.  **4.Củng cố:**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS quan sát mô hình và trả lời câu hỏi.  + Em nêu số trên mô hình?  + Sổ em tìm được có mấy chữ số?  + Số nào chỉ hàng chục nghìn?  + Số nào chỉ hàng nghìn?  + Số nào chỉ hàng trăm?  + Số nào chỉ hàng chục ?  + Số nào chỉ hàng đơn vị?  + HS khác nhận xét, bổ sung.  HS quan sát điền kết quả vào vở.  + 1 HS trình bày trước lớp.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS làm vào vở bài tập.  - Đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn .  -2 bạn trình bày kết quả của nhóm.  - HS đọc yêu cầu bài 3  - Cả lớp chơi trò chơi truyền điện theo từng nhóm 4.  - Một bạn đọc 1 số và chỉ bạn bất kì trong nhóm nêu số đó gồm mấy chục nghìn? mấy nghìn ? mấy trăm? mấy chục mấy đơn vị?  - Cứ truyền như vậy cho đến số cuối cùng.  - HS nhận xét lẫn nhau.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe\ |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 20**

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

Tiết 20

**CHỦ ĐỀ 5: EM TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**

**Bài 06: EM TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ(T3)**

Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được những hoạt động em đã làm để thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân.

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng được kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện tốt những nhiệm vụ trong tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn được những việc cần làm để thực hiện đúng nhiệm vụ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc, quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết tự giác, tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p  20p  10p | 1. Khởi động:  - Mục tiêu:Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Kể các nhiệm vụ của em” để khởi động bài học.  + GV giới thiệu trò chơi: HS sẽ tham gia chơi bằng cách nối tiếp nêu một nhiệm vụ của mình đã ở nhà hoặc ở trường, HS nào không nêu được hoặc nêu lại là thua cuộc. Thời gian chơi khoảng 3-4 phút. Hết thời gian thì trò chơi dừng lại.  + GV nhận xét tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  2. Luyện tập:  - Mục tiêu:  + Nêu được những hoạt động em đã làm để thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân.  + Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  + Xây dựng được kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.  - Cách tiến hành:  Hoạt động 1: Kể lại một lần em đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ. (Làm việc chung cả lớp)  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS kể lại một lần đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ, cách thức thực hiện, kết quả.  - GV mời HS xung phong chia sẻ.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Hoạt động 2: Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.  (làm việc nhóm 2).  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nhắc nhở bạn bè tích cực thực hiện các nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng và chia sẻ với bạn bè.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tuần tiếp theo. (làm cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS sử dụng một tấm bìa để ghi lại các nhiệm vụ phải làm trong từng ngày của tuần tiếp theo, sắp xếp các nhiệm vụ đó theo thứ tự ưu tiên, quan trọng thực hiện trước và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đó.  - GV mời HS lên chia sẻ.  - GV HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và yêu cầu HS về ghi lại những việc phải làm trong ngày, trong tuần vào cuốn sổ và nộp lại.  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  - GV mời HS đọc lời khuyên trong SGK(35)  3. Vận dụng.  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  + Vận dụng vào thực tế để thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức cho HS thi đọc câu thơ, tục ngữ, ca dao nói về việc chăm chỉ, tích cực làm việc, học tập để hoàn thành nhiệm vụ được giao.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS tích cực hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở trường, ở nhà. | -- HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -- 1 HS nêu yêu cầu.  - HS đưa ra được những những hoạt động em đã làm để thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ của bản thân và chia sẻ với mọi người.  - 2 -3 HS lên chia sẻ  - HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 2  - 2 - 3 nhóm lên chia sẻ.  - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân  - 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét  - Hs đọc lời khuyên  - HS tìm, đọc.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 20**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 134, 135 **CHU ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI ĐỌC 3: CHỢ NỔI CÀ MAU( TIẾT 1+2)**

**- Lồng ghép Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng vào bài - Chợ nổi Cà Mau**

Thời gian thực hiện ngày 16 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

học sinh dễ viết sai do ảnh hưởng của âm địa phương : chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng,... Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: chợ nổi, ghe, miệt vườn, xanh riết,

khóm,...

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.

- Nhận biết và sử dụng được phép so sánh sự vật với sự vật (so sánh vật và âm

thanh), với cấu trúc so sánh có 3 yếu tố: sự vật 1 – từ so sánh – sự vật 2.

1.2. Phát triển năng lực văn học

Cảm nhận được nghệ thuật sử dụng từ láy, từ chỉ màu sắc trong tả cảnh sinh hoạt của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu đối với vùng quê Nam bộ của tác giả.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác (cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích, cảm nhận các chi tiết tả cảnh sinh hoạt, nghệ thuật sử dụng các từ láy, các từ chỉ màu sắc trong bài).

**3. Phẩm chất.**

- PC yêu nước, nhân ái (tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước).

- Hình thành khả năng quan sát dự đoán các tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông đường thủy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV dùng video cho HS quan sát và tìm hiểu về chợ nổi Cà mau.  + GV cùng HS trao đổi về một số hoạt động trên chợ nổi.  + Nhận xét dẫn dắt vào bài | - HS quan video.  + HS Cùng trao đổi vơi GV về những gì em em qua quan sát video.  - HS lắng nghe. |
| **50p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  học sinh dễ viết sai do ảnh hưởng của âm địa phương: chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng,... . Ngắt nghỉ hơi đúng.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: chợ nổi, ghe, miệt vườn, xanh riết,  khóm,...  + Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc truyền cảm, vui tươi thể hiện sự thích thú trước vẻ đẹp sinh động, khác lạ của chợ nổi vùng sông nước Cà Mau.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, tình cảm. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *tinh tươm*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tím của cà;..*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng.*  - Luyện đọc câu:  *+ Chủ ghe / tất bật bày biện hàng hoá gọn ghẽ, / tươi tắn / và tinh tươm.//*  *+ Giữa chợ nổi Cà Mau, / ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn, / rẫy khóm, / rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chợ nổi Cà Mau họp vào lúc nào, ở đâu?  + Câu 2: Chợ nổi có gì khác lạ so với chợ trên đất liền?  + Câu 3: Tìm những hình ảnh diễn tả cảnh sinh hoạt tấp nập ở chợ nổi?  + Câu 4: Chợ nổi gợi cho tác giả cảm giác gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài đọc nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.***  - Hình thành khả năng quan sát dự đoán các tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông đường thủy. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Chợ nổi: chợ họp trên sông, hàng hóa bày bán trên thuyền.  + Ghe: thuyền gỗ có mui.  + Miệt vườn: vùng đất phù sa trồng cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long.  + Khóm: dứa.  + Xanh riết: xanh đậm.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chợ nổi Cà Mau họp lúc bình minh lên; chợ họp trên sông.  + Chợ họp trên mặt sông; hàng trăm chiếc ghe to nhỏ đậu sát với nhau thành chợ; chợ chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn; người bán treo hàng hoá vào nhánh cây, buộc ở đầu ghe để mọi người biết ghe mình bán gì.  + Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ đậu sát vào nhau thành một dãy dài; người bán người mua trùng trình trên sóng nước; chủ ghe tất bật bày biện hàng hoá; rất nhiều rau trái sắc màu tươi tắn được bày bán: chôm chôm đỏ au; khóm, xoài vàng ươm; cóc, ổi xanh riết; cà tím;...  + Cảm giác như đang đứng giữa những khu vườn, những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài.  Hs dự đoán các tình huống có thể xảy ra |
| **10p** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và sử dụng được phép so sánh sự vật với sự vật (so sánh vật và âm  thanh), với cấu trúc so sánh có 3 yếu tố: sự vật 1 – từ so sánh – sự vật 2.  + Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được nghệ thuật sử dụng từ láy, từ chỉ màu sắc trong tả cảnh sinh hoạt của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu đối với vùng quê Nam bộ của tác giả.  - Cách tiến hành: | |
|  | ***1. Tác giả đã so sánh những nhánh cây treo rau, trái trên thuyền với sự vật nào?***  ***A1..jpg***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV gợi ý giúp HS nắm vững yêu cầu đề bài; hướng dẫn HS làm bài:  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2.* Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để diễn tả sự phong phú, hấp dẫn của rau, trái được bày bán ở chợ nổi?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV gợi ý để HS nắm vững yêu cầu của BT: Tìm các từ ngữ diễn tả sự phong phú, hấp dẫn của rau, trái được bày bán ở chợ nổi Cà Mau.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV tổ chức cho HS nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương, | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  +Thảo luận nhóm đôi, sau đó hoàn thiện bảng so sánh trong VBT:  - Đại diện nhóm trình bày:  “Những nhánh cây treo rau, trái (sự vật 1) được so sánh với “tiếng chào mời không lời” (sự vật 2).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | Những nhánh cây treo rau, trái | là | tiếng chào mời không lời |   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm (4 – 5 HS) – ghi kết quả vào VBT.  – HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  hàng hoa tươi tắn, gọn ghẽ, tinh tươm, màu đỏ au (chôm chôm), vàng ươm (khóm, xoài), xanh riết (cóc, ổi), tim (cà)...; như gặp được những khu vườn, những  - Các nhóm nhận xét. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + GV nêu câu hỏi: chợ quê em thường bày bán những loại rau, trái gì?  + Em có cảm nhận gì về chợ ở quê em?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**-------------------------------------------**

TUẦN 20

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 39

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 14: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số ví dụ về việc sử dụng thực vật, động vật trong đời sống hàng ngày như dùng làm thức ăn, đồ uống, ...

- Nêu được cách sử dụng thực vật, động vật làm thức ăn, đồ uống hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học.  + GV nêu luật chơi: lớp được chia thành 2 nhóm, 1 bạn nhóm 1 nêu tên một loài thực vật và có quyền chỉ 1 bạn bất kì ở nhóm 2 nêu tên một loài động vật cứ như vậy trò chơi tiếp tục, bạn nào không nêu được ngay tên hoặc nêu lại tên đã nêu là nhóm đó thua cuộc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe .  - HS chơi. |
| **15P** | **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + Thông qua quan sát tranh, ảnh, chỉ và nói được một số thực vật, động vật dùng để làm thức ăn, đồ uống,  **-**Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1. Sử dụng thực vật, động vật dùng để làm thức ăn, đồ uống. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ các hình 1- 6 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Con người đã sử dụng thực vật, động vật dùng để làm thức ăn, đồ uống gì?  + Hàng ngày gia đình em sử dụng thực vật, động vật dùng để làm thức ăn, đồ uống nào ?  H1.jpg  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *+ Thực vật, động vật được con người sử dụng hàng ngày để làm thức ăn, đồ uống.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời 2 câu hỏi:  + Hình 1: con gà, lá xà lách, dưa chuột, củ cà rốt,... làm ra món rau củ luộc.  + Hình 2: Các bộ phận của thực vật: súp lơ, củ cà rốt, làm ra món thịt gà luộc.  + Hình 3: con cá, quả chanh, lá xà lách, quả cà chua, làm ra món cá rán và sa lát.  + Hình 4: hạt cây đậu tương,... làm ra đồ uống sữa đậu nành.  + Hình 5: quả dứa làm ra đồ uống nước ép dứa.  + Hình 6: con bò sữa làm ra đồ uống sữa bò.  - 4- 5 HS trả lời câu 2.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **10P** | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được cách sử dụng thực vật, động vật làm thức ăn, đồ uống hợp lí.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2. Tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật làm thức ăn, đồ uống hợp lí. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  + Nhận xét về cách sử dụng thức ăn của các bạn, các bạn đã sử dụng thức ăn hợp lí chưa?  + Em nên làm gì để không lãng phí thức ăn, đồ uống được chế biến từ thực vật và động vật.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày.  H2.jpg  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5P** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em thi tiếp sức viết những biện pháp để không lãng phí thức ăn, đồ uống được chế biến từ thực vật và động vật.  - GV cùng HS làm trọng tài  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương  - GV dặn HS vận dụng những điều đã học sử dụng hợp lí thức ăn đồ uống. | - HS nghe.  - 2 nhóm thi.  - Hs lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**TUẦN 20**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 136 **CHÍNH TẢ**

**Nhớ – Viết: TRÊN HỒ BA BỂ (TIẾT 3)**

Thời gian thực hiện ngày 16 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

− Nhớ và viết lại chính xác hai khổ thơ đầu bài thơ Trên hồ Ba Bể. Biết trình bày bài viết thể loại thơ 7 chữ.

- Viết đúng các tiếng bắt đầu với 1/ n hoặc có chữ c / t đứng cuối thông qua các

bài tập tìm chữ phù hợp với chỗ trống và tìm tiếng theo yêu cầu.

1.2. Phát triển năng lực văn học

Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, câu văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhớ, viết và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: làm được các BT chính tả âm vần.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ ý kiến

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình cảm yêu thiên nhiên, ý thức chăm chỉ lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **3p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV mời HS xem 1 clip về hồ Ba Bể  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS xem clip  - HS lắng nghe. |
| **30p** | **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + − Nhớ và viết lại chính xác hai khổ thơ đầu bài thơ Trên hồ Ba Bể. Biết trình bày bài viết thể loại thơ 7 chữ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Nhớ - Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  – GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu hai khổ thơ đầu của bài thơ Trên hồ Ba Bể.  – GV mời 1 HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ.  - GV cho HS nói lại cách trình bày bài thơ 7 chữ: Bài chính tả có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 7 tiếng. Giữa các khổ thơ để trống 1 dòng. Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 1 ô so với lề vở.  - HS đọc lại 1 lần 2 khổ thơ trong SGK để ghi nhớ.  – HS gấp SGK, nhớ lại 2 khổ thơ và viết bài.  - GV kiểm tra bài viết của HS và chữa nhanh một số bài.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm đường**  **(làm việc nhóm 2).**  **a2.jpg**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  – GV hướng dẫn cách làm BT:  + Điền chữ n hoặc l vào ô trống để hoàn thành các tiếng.  + Giúp rùa con tìm đường về hang: Đường đi đúng được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu với chữ l. Đi theo các tiếng bắt đầu bằng 1, rùa sẽ về được hang.  - GV chiếu slide) có đề bài tập (2a);  - Cả lớp và GV nhận xét, thống nhất kết quả  - GV cho HS đọc lại các từ. Cả lớp sửa bài (nếu làm chưa đúng).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b. (làm việc nhóm 4)**  GV cho HS làm bài tập chính tả phù hợp với vùng miền:  *3a: Tìm các tiếng bắt đầu bằng 1 hoặc n, có nghĩa cho trước.*  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn: dựa vào nghĩa để tìm tiếng, chọn những tiếng có đặc điểm chính tả phù hợp.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Gv cùng cả lớp chốt đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS nhẩm lại nếu chưa nhớ chính xác có thể mở sách đọc lại.  - HS nêu cách trình bày khổ thơ 7 chữ  -1 HS đọc  - HS viết các khổ thơ vào vở.  - HS đổi vở sửa bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - HS điền chữ còn thiếu vào vở BT giúp rùa tìm đường về hang  - Một số nhóm trình bày kết quả.  - Kết quả trình bày:  lo lắng, nảo động, giếng nước, cây nẩm, no nề, đồng lúa, lội suối, khoai lang, nông dân,  - Cả lớp đọc lại các từ đã điền đúng. Đường về hang đi qua các từ: lo lắng, đồng lúa, lội suối, khoai lang.  -2 HS đọc  - 1 HS đọc BT 3a. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  Đáp án: lỏng, nón, nồi. | |
| **2p** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | GV hướng dẫn HS hoàn thành phần b bài tập 2,3 SGK bằng hình thức trò chơi.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để thực hiện. | |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**TUẦN 20**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 59

**Sinh hoạt theo chủ đề: MUA SẮM TIẾT KIỆM**

Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

- Bước đầu tự tin trong việc chọn mua những hàng hóa cần thiết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin trong việc chọn mua những hàng hóa cần thiết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn điều học được về hoạt động mua sắm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p  20p  10p | 1. Khởi động:  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “Con heo đất” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  2. Khám phá*:*  -Mục tiêu: HS xác định được những thứ cần thiết phải mua để chuẩn bị cho chuyến đi dã ngoại.  -Cách tiến hành:  \* Hoạt động 1: Xử lí tình huống (làm việc theo nhóm 4)  - GV mời HS đọc yêu cầu.  Screenshot_20220721-220748_Chrome.jpg  - GV nêu yêu cầu: Các nhóm thảo luận xác định được những thứ cần thiết phải mua để chuẩn bị cho chuyến đi dã ngoại.  - GV mời đại diện chia sẻ trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhấn mạnh lại ý nghĩa của việc chi tiêu tiết kiệm, tránh lãng phí, nhắc nhở HS chỉ mua những thứ thực sự cần thiết để phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.  3. Luyện tập  - Mục tiêu:  + Hs chọn mua được những hàng hóa cần thiết phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.  + Phát triển kĩ năng phối hợp, đoàn kết, hợp tác với các bạn khi tham gia hoạt động.  - Cách tiến hành:  Hoạt động 2. Thực hành mua sắm. (Làm việc nhóm 4)  *a) Chuẩn bị:*  + Kê lại bàn ghế thành các quầy hàng bán các loại: sách vở, đồ dùng học tập, bánh kẹo, đồ chơi, hoa quả, nước ngọt,...  + Sách vở, đồ dùng học tập,... có dán giá tiền.  + Phiếu mua hàng với các mệnh giá khác nhau.  Screenshot_20220721-220752_Chrome.jpg  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  b) Tổ chức trò chơi  - GV chia đội, nêu luật chơi: Các đội thay phiên nhau làm người bán hàng, mua hàng. Các đội sẽ thảo luận để chọn mua những thứ cần thiết, sử dụng hết số phiếu mua hàng. Đội nào mua được các mặt hàng theo yêu cầu trong thời gian nhanh nhất là thắng cuộc.  - GV phát cho mỗi nhóm một số lượng phiếu mua hàng giống nhau.  - Gv tổ chức cho HS chơi  - GV cùng HS đánh giá kết quả của mỗi đội.  - GV mời 1 số HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi qua 1 số câu hỏi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  4. Vận dụng.  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày chọn mua những hàng hóa cần thiết phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Cả lớp lắng nghe luật chơi.  - 2HS đọc yêu cầu bài.  - HS về nhóm thảo luận  - HS chơi trò chơi.  - HS nhận xét.  - HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 20**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 98**

**TOÁN**

**Bài 63: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (tiếp theo)**

Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cấu tạo của số có năm chữ số gồm hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số 100 000 thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục và đơn vị

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  |  | |
| **5 phút**  **20 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi  Em hãy phân tích cấu tạo của số 59 340, 46 790  - GV yêu cầu HS viết nhanh các số mà cô giáo đã đọc  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được cấu tạo của số có năm chữ số.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  Bài 4;  Giáo viên cho HS quan sát các dãy số, yêu cầu các em tự tìm ra quy luật của mỗi dãy sốz3559875662769_49e7318c5eaaed2a2825277cfccf0fad.jpg  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu lần lượt 3 bạn làm phần, cả lớp làm vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, sau đó giáo viên nhận xét.  *GV chốt: Muốn làm được các bài tập điền số này các em cần nắm được quy luật của từng dãy số.*  Bài 5:  GV đưa ra bài tập 5, gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  z3559877713947_7962ae5c4248e6e8d241d7a5a6071ea1.jpg  GV hướng dẫn học sinh cách làm bài tập 5 chính là bài tập liên quan đến cấu tạo của số.  Gọi 2 HS lên bảng làm, HS dưới làm vào vở. GV yêu cầu HS sau khi làm xong đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.  GV gọi HS nhận xét bài của các bạn.  *GV chốt: Bài tập này các em đi vào phân tích cấu tạo của các số, xác định đúng các thành phần của số.*  3.Vận dụng  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  Bài 6:  z3559875670081_6ea1b26f6fdd20981132359a1bcab2bd.jpg  - GV cho HS quan sát các bước giống như trong sách.  GV nêu cách thức làm công cụ tìm hiểu số.  -Yêu cầu HS thực hành thi làm theo nhóm bốn, giáo viên theo dõi HS làm việc  GV nhận xét chung.  GV chốt cách làm công cụ tìm hiểu số.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  - HS thi viết.  -HS tự tìm ra quy luật của những dãy số: Dãy a là các số tự nhiên liên tiếp đếm thêm 1 đơn vị, dãy số b là các số tự nhiên đếm thêm 10 đơn vị, dãy số c là các số tự nhiên đếm thêm 1000 đơn vị.  - HS làm bài theo yêu cầu của giáo viên  a.42630,42631,42632,42633,42634,42635. 42636.  b.2643, 26447, 2665, 26667, 26677, 26687, 26697  c. 31900, 32900, 33900, 34900, 35900, 36900, 37900  - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS lắng nghe.  - 2 HS lên bảng, ở dưới làm vào sách.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS thực hành nhóm 4.  Các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình trước lớp, các nhóm cùng góp ý đánh giá kết quả của mỗi nhóm.  HS lắng nghe.  HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

........................................................................................................................

................................................................................................................................... **TUẦN 20**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 137 **TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BẢO ( TIẾT 4)**

Thời gian thực hiện ngày 17 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

– Kể lại (hoặc đọc lại) được một câu chuyện (hay bài thơ, bài văn) đã đọc về cảnh đẹp quê hương, đất nước.

– Biết trao đổi với các bạn; lắng nghe bạn nói và đáp lại phù hợp về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc, về nhân vật (hình ảnh, chi tiết) trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó.

1.2**-** Phát triển năng lực văn học

- Làm giàu vốn truyện, thơ, văn có nội dung về cảnh đẹp của đất nước. Biết bày tỏ cảm xúc về câu chuyện (bài thơ, bài văn); tập nói có hình ảnh.

**2. Năng lực chung**

+ NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rút ra ý nghĩa của câu chuyện và bài học cho bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ kể hoặc đọc lại câu chuyện (bài thơ, bài văn) mà các em đã đọc ở nhà về cảnh đẹp quê hương, đất nước ta. Sau đó, chúng ta sẽ trao đổi về câu chuyện hay bài thơ, bài văn đó. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **30p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Kể lại (hoặc đọc lại) được một câu chuyện (hay bài thơ, bài văn) đã đọc về cảnh đẹp quê hương, đất nước.  + Biết trao đổi với các bạn; lắng nghe bạn nói và đáp lại phù hợp về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc, về nhân vật (hình ảnh, chi tiết) trong câu chuyện ( bài thơ, bài văn) đó.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Kể hoặc đọc lại câu chuyện (bài thơ, bài văn)**  **+ *Giới thiệu câu chuyện (nội dung bài thơ, bài văn) sẽ kể (đọc).***  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn gì), chuyện (bài) đó nói về cảnh đẹp nào.  - GV chiếu tranh, giới thiệu bài đọc mẫu trong SGK: Vẽ quê hương.  + ***Kể hoặc đọc lại câu chuyện (bài thơ, bài văn) và trao đổi trong nhóm***  GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về nhân vật trong câu chuyện, về cảm xúc trước cảnh đẹp trong câu chuyện (bài thơ, bài văn).  ***+ Kể hoặc đọc lại câu chuyện (bài thơ, bài văn) và trao đổi trước lớp***  - GV mời một số HS kể (đọc) trước lớp. Lưu ý để nội dung trình bày của HS có cả truyện, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  **2. 2. Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện *(bài thơ, bài văn)***  GV dựa vào câu hỏi gợi ý trong SGK để hướng dẫn HS trao đổi:  Gợi ý:  + Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó? Vì sao?  + Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?  - GV nhận xét, bổ sung( nếu có)  - GV nhận xét về kết quả thực hiện BT 1, BT 2 của cả lớp. Bình chọn 2 giải thưởng: nhóm kể / đọc hay nhất và nhóm có ý kiến trao đổi hay nhất. Biểu dương và có phần thưởng phù hợp. | - HS nghe  - Hs nêu  - HS quan sát  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Những HS chưa chuẩn bị được câu chuyện (bài thơ, bài văn) để kể (đọc) có thể tự đọc bài thơ Vẽ quê hương.  - Đại diện các nhóm trình bày bài kể chuyện hoặc bài thơ / văn,  − Nhóm còn lại nhận xét  Trong khi trình bày, HS được phép nhìn sách nếu có chi tiết HS chưa ghi nhớ.  - 1 HS đọc BT 2 trong SGK.  - Hs thảo luận Nhóm 2  - Hs nêu ý kiến  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**-----------------------------------------------------------------**

TUẦN 20

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TIẾT 39

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 4: TẠI CHỖ TUNG VÀ BẮT BÓNG CAO TAY**

**(tiết 4)**

*Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn tại chỗ tung và bắt bóng cao tay. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung và bắt bóng cao tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chuyển bóng vòng tròn”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Tại chỗ tung và bắt bóng cao tay.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Tung bà bắt bóng tính số lần”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  2-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

**TUẦN 20**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 99**

**TOÁN**

**Bài 64: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (T1) – Trang 18**

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được quy tắc so sánh các số trong phạm vi 100 000.

- So sánh được các số trong phạm vi 100 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để kiểm tra (làm việc nhóm đôi).  + Mỗi em ghi một số có năm chữ số ra giấy nháp, sau đó đố bạn bên cạnh đọc và phân tích cấu tạo của số đó.  + Gọi 1 – 2 cặp hỏi đáp trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổ chức cho HS khởi động (làm việc cả lớp)  + Cho HS quan sát tranh khởi động: Các bạn nhỏ và voi con đang làm gì ? Trong cùng khoảng thời gian, bạn gái chạy được bao nhiêu bước chân ? Bạn trai chạy được bao nhiêu bước chân ? Voi con chạy được bao nhiêu bước chân ?  + GV nêu vấn đề: Bạn gái và voi con, ai chạy được nhiều bước chân hơn ? Bạn trai và bạn gái, ai chạy được nhiều bước chân hơn ?  - GV tổ chức dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS nêu trong nhóm, VD: Số 45 276 đọc là *Bốn mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi sáu.* Số gồm có 4 chục nghìn,, 5 nghìn, 2 trăm, 7 chục và 6 đơn vị.  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS lắng nghe. |
| **10 phút** | **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu:  - Nêu được quy tắc so sánh các số trong phạm vi 100 000.  - Ôn tập về cấu tạo số trong phạm vi 100 000.  **-**Cách tiến hành: | |
| **15 phút**  **5 phút** | **a) So sánh 984 với 4275 (làm việc cả lớp).**  - Muốn biết bạn gái và voi con, ai chạy được nhiều bước chân hơn ta làm thế nào ?  - GV hỏi kết hợp điền vào bảng:  - Số 984 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?  - Số 4275 gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nghìn | Trăm | Chục | Đơn vị | |  | 9 | 8 | 4 | | 4 | 2 | 7 | 5 |   - Vậy em so sánh 984 với 4275 số nào lớn hơn, số nào nhỏ hơn ? Vì sao ?  GV: Số 984 có ba chữ số  Số 4275 có bốn chữ số  **Vậy 984 < 4275** hay 4275 > 984  - Khi so sánh hai số không cùng số chữ số, em so sánh thế nào ?  ***KL:*** **Trong hai số:**  - Số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn.  - Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  *\* Gợi ý để HS lấy thêm VD.*  **b) So sánh 4275 với 4228 (làm việc cả lớp).**  - Muốn biết bạn gái và bạn trai, ai chạy được nhiều bước chân hơn ta làm thế nào ?  - GV hỏi, y/c 1 HS lên điền bảng:  - Số 4275 gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?  - Số 4228 gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nghìn | Trăm | Chục | Đơn vị | | 4 | 2 | 7 | 5 | | 4 | 2 | 2 | 8 |   - Hai số trên cùng có mấy chữ số ? Em so sánh 4275 với 4228 số nào lớn hơn, số nào nhỏ hơn ?  GV giải thích bằng cách HD HS so sánh từng cặp chữ số ở mỗi hàng tính từ trái sang phải:  Hàng nghìn: 4 = 4  Hàng trăm : 2 = 2  Hàng chục: 7 > 2  Vậy 4275 > 4228 hay 4228 < 4725  GV : Số 4275 và 4228 cùng có bốn chữ số.  Ta so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng kể từ trái sang phải.  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau là 7> 2.  **Vậy 4275 > 4228 hay 4228 < 4275**  - Khi so sánh hai số có cùng số chữ số, em so sánh thế nào ?  ***KL:Nếu hai số có cùng số chữ số***:  - Lần lượt so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng, kể từ trái sang phải, cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Số nào chứa chữ số lớn hơn thì lớn hơn.  - Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  *\* Gợi ý để HS lấy thêm VD.*  **3. Luyện tập***:*  *BT1 (làm việc nhóm đôi, cá nhân, cả lớp)*  IMG-2672.jpg  - Cho HS nêu y/c BT 1, thảo luận nhóm đôi, sau đó làm cá nhân vở bài tập.  - Gọi 3 HS lên bảng chữa bài. HS dưới lớp kiểm tra bài bằng cách y/c bạn giải thích tại sao điền dấu đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhấn mạnh: Trong hai số, nếu số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. Nếu hai số có cùng số chữ số thì ta so sánh các cặp chữ số theo từng hàng, bắt đầu từ trái sang phải, cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Số nào chứa chữ số lớn hơn thì lớn hơn.  **4. Củng cố:**  - Khi so sánh các số, nếu hai không cùng số chữ số thì em so sánh thế nào ? Khi hai số không cùng số chữ số thì ta so sánh thế nào ?  - Nếu còn thời gian thì cho HS lấy thêm VD minh họa. | - Phải so sánh 984 với 4275.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nêu, VD: Số 984 nhỏ hơn vì có ba chữ số, hàng cao nhất chỉ là hàng trăm/ Số 4275 lớn hơn vì có bốn chữ số, hàng cao nhất là hàng nghìn.  - HS nêu.  - Nhiều HS nhắc lại.  - HS lấy thêm 1-2 VD.  - Phải so sánh 4275 với 4228.  - HS trả lời, sau đó điền bảng.  - HS dự đoán:  4275 > 4228  - HS so sánh từng cặp chữ số ở mỗi hàng theo HD của GV.  - HS nêu cách so sánh.  - Nhiều HS nhắc lại.  - HS lấy thêm 1- 2 VD.  - HS nêu y/c BT1, thảo luận nhóm đôi ->làm VBT.  3 HS điền bảng lớp. Giải thích tại sao điền dấu đó.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại cách so sánh. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------

**TUẦN 20**

**MÔN CÔNG NGHỆ**

Tiết 20

**CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**Bài 06: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ**

**TRONG GIA ĐÌNH (T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng điện trong gia đình.

- Báo cho người lớn biết khi có sự cố, tình huống mất an toàn xảy ra.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định được trách nhiệm và hoạt động của bản thân, cần nhanh chóng xác định tình huống sử dụng không an toàn theo hướng dẫn phân công nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào sử dụng sản phẩm công nghệ trong gia đình đảm bảo an toàn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p  20p  10p | 1. Khởi động:  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Nêu cách phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ và các đồ dùng có nhiệt độ cao, khí ga.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Nêu cách phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sắc nhọn, dễ vỡ ?  + Câu 2: Nêu cách phòng tránh tai nạn bỏng, ngạt khí ga trong gia đình?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  2. Khám phá*:*  - Mục tiêu:  + Nhận biết được một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sử dụng điện.  + Phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho người với các đồ dùng sử dụng điện trong gia đình.  - Cách tiến hành:  Hoạt động 1: Nhận biết một số tình huống không an toàn cho người từ các đồ dùng sử dụng điện. (làm việc nhóm đôi)  - GV chia sẻ các bức hình thể hiện bốn tình huống không an toàn với đồ dùng sử dụng điện và nêu câu hỏi.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy mô tả lại tình huống trong mỗi bức hình.  + Nêu những nguy hiểm có thể xảy ra trong mỗi tình huống.  + Em sẽ xử lý như thế nào khi gặp phải tình huống mất an toàn như vậy?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.    - GV yêu cầu HS trả lời: Khi nhìn thấy đồ dùng điện bị đứt dây, hoạt động bất thường (kêu to, cháy, ...) em sẽ làm gì?  - HS + GV nhận xét.  Hoạt động 2: Tìm hiểu cách phòng tránh tình huống mất an toàn với các đồ dùng sử dụng điện.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong mục 3 SGK.    - GV mời 1-2 HS đọc nội dung ghi chú  - GV đặt câu hỏi: Em hãy cùng bạn thảo luận cách phòng tránh tại nạn điện.  - GV chia nhóm đôi thảo luận, mời một số HS đại diện các nhóm rả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt kiến thức về cách phòng tránh tình huống mất an toàn với đồ dùng sử dụng điện.  3. Luyện tập*:*  - Mục tiêu:  + Hệ thống hóa kiến thức và nhận biết tình huống mất an toàn từ môi trường công nghệ trong gia đình.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “An toàn hay nguy hiểm?”.  - GV phổ biến luật chơi: “Chọn 1 HS làm quản trò và 1 HS làm trọng tài. Người quản trò đọc hành động sử dụng các sản phẩm công nghệ trong gia đình. Các HS còn lại làm việc cá nhân, giơ tay và hô “An toàn” nếu hành động trong tình huống đó an toàn hoặc hô “Nguy hiểm” nếu hành động trong tình huống đó mất an toàn, gây nguy hiểm cho người và đồ dùng. Trọng tài kiểm tra đáp án đưa ra của các bạn.”  - GV tổ chức cho cả lớp tiến hành tham gia trò chơi.  Ví dụ:    - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  4. Vận dụng.  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS về nhà nhờ người thân hướng dẫn thực hiện một số cách sử dụng an toàn một số sản phẩm như:  + Thao tác sử dụng dao, kéo,... an toàn.  + Thao tác sử dụng đồ dùng điện dùng để đun nấu như nồi cơm điện, ấm đun nước, ... an toàn.  + Thao tác sử dụng bếp củi, bếp ga, bếp điện, ... an toàn.  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi khởi động  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các bức hình.  - HS chia nhóm đôi thảo luận, đọc yêu cầu bài và trình bày:  + H1: Cắm phích điện khi tay bị ướt => có thể bị giật điện => chỉ cắm phích điện khi tay khô ráo.  + H2: Chọc vật kim loại vào ổ điện => có thể bị giật điện => không chọc bất cứ vật gì vào ổ cắm điện.  + H3: Dây điện bị đứt, hở => chạm vào dây điện có thể bị giật => không lại gần dây điện bị đứt, hở.  + H4: Dẫm lên dây điện => có thẻ bị ngã, dây điện kéo phích điện, đổ đồ dùng,... => để gọn các đồ dùng điện ở vị trí thích hợp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. (Ví dụ: Báo người lớn,...).  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp quan sát hình.  - 1-2 HS đọc nội dung ghi chú.  - HS chia nhóm thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trả lời theo ý kiến thảo luận nhóm. (Ví dụ: Không lại gần dây điện nguồn bị đứt, hở; Báo cho người lớn khi thấy bất thường; Không chọc bất cứ vật gì vào ổ cắm điện; ...).  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 20**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 138, 139 **BÀI ĐỌC 4: SỰ TÍCH THÀNH CỔ LOA (TIẾT 5+6)**

GDĐP:CĐ3: Di tích địa đạo Gò Thì Thùng

Thời gian thực hiện ngày 18 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ chứa âm vần khó do ảnh hưởng âm địa phương: lập nên, nước Âu Lạc, xâm lược, lại đổ sập xuống, lập đàn, chẳng bao lâu, Loa Thành,... . Ngắt nghỉ hơi cho đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: thành Cổ Loa, An Dương Vương, Tần, đàn, phù hộ, lẫy nỏ,...

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Giải thích nguồn gốc của thành Cổ Loa, nhắc nhở chúng ta nhớ về những người có công xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Biết tác dụng của dấu ngoặc kép; biết đặt câu có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Phẩm chất yêu nước qua việc tìm hiểu nội dung câu chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **3p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Xì điện”.  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nêu tên một loại trái cây mà em biết.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở các bài đọc trước, các em đã được biết về nhiều địa danh đẹp, nổi tiếng ở ba miền Bắc, Trung, Nam, cảm nhận được sự giàu đẹp của đất nước Việt Nam. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về sự tích thành Cổ Loa, ở Đông Anh, Hà Nội – một địa danh gắn liền với câu chuyện về vua An Dương Vương, vị vua đã có công xây thành, giúp nhân dân ta đánh giặc, bảo vệ đất nước. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **50p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ chứa âm vần khó do ảnh hưởng âm địa phương: lập nên, nước Âu Lạc, xâm lược, lại đổ sập xuống, lập đàn, chẳng bao lâu, Loa Thành,... . Ngắt nghỉ hơi cho đúng.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: thành Cổ Loa, An Dương Vương, Tần, đàn, phù hộ, lẫy nỏ,...  + Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Giải thích nguồn gốc của thành Cổ Loa, nhắc nhở chúng ta nhớ về những người có công xây dựng và bảo vệ đất nước.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Giọng đọc chậm rãi, trầm hùng, phù hợp với nội dung truyền thuyết.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *phương Bắc*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *đến giúp*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *vua Thủy Tề*.  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *lập nên, nước Âu Lạc, xâm lược, lại đổ sập xuống, lập đàn, chẳng bao lâu, Loa Thành.*  - Luyện đọc câu: *Bỗng có một ông già râu tóc bạc trắng hiện lên,/ nói với vua rằng:// “Sáng mai,/ nhà vua ra đón ở bờ sông,/ sẽ có Thần Kim Quy đến giúp.”//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 4 câu hỏi.  - Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Qua đoạn 1, em biết điều gì về vua An Dương Vương?  + Câu 2: Ban đầu, công việc xây thành của nhà vua gặp khó khăn gì?  + Câu 3: Ai đã giúp nhà vua diệt trừ yêu quái, xây Loa Thành?  + Câu 4: Thần Kim Quy làm gì và nói gì với nhà vua trước khi chia tay?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài viết giải thích nguồn gốc của thành Cổ Loa, nhắc nhở chúng ta nhớ về những người có công xây dựng và bảo vệ đất nước.*** | | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + An Dương Vương là vị vua đã lập nên nước Âu Lạc. Nhà vua cũng là người chỉ huy đánh thắng quân xâm lược Tần.  + Rất nhiều lần, thành cứ đắp cao lên là lại đổ sập xuống.  + Đó là Thần Kim Quy, sứ giả của vua Thuỷ Tề.  + Thần Kim Quy rút một chiếc móng của mình đưa cho An Dương Vương và bảo: “Nhà vua giữ lấy móng này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc.”  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **15** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết tác dụng của dấu ngoặc kép.  + Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV mời HS đọc đề bài bài tập 1  ***1. Các dấu ngoặc kép trong bài đọc được dùng để làm gì?***  − GV gợi ý, giúp HS hiểu yêu cầu đề bài.  - GV tổ chức nhận xét, xây dựng đáp án đúng:  + Trong bài, có hai câu có dấu ngoặc kép. Các dấu ngoặc kép trong bài này đều có tác dụng bảo hiệu lời nói trực tiếp:  • Trong câu “Sáng mai, nhà vua ra đón ở bờ sông, sẽ có Thần Kim Quy đến giúp.”, dấu ngoặc kép báo hiệu lời của ông già râu tóc bạc phơ nói với An Dương Vương.  • Trong câu “Nhà vua giữ lấy móng này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc.”, dấu ngoặc kép báo hiệu lời của Thần Kim Quy nói với An Dương Vương,  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2.* Viết lại các câu dưới đây thành câu có hình ảnh so sánh bằng cách thêm vào sau từ in đậm từ ngữ phù hợp .**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  GDĐP:CĐ3: Di tích địa đạo Gò Thì Thùng  Nơi em ở có những di tích lịch sử nào? Hãy giới thiệu cho bạn bè, người thân về di tích lịch sử ấy. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  − HS làm việc nhóm (mỗi nhóm 3 - 4 HS):  + Tìm các câu có dấu ngoặc kép trong bài.  + Thảo luận về tác dụng của dấu ngoặc kép.  – HS đại diện cho nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm nhận xét.  - HS làm lại bài vào VBT.  − 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  – HS thảo luận nhóm đôi  a) Bỗng có một ông già râu tóc bạc trắng *như mây( như cước,* như tuyết, như bông... *)* hiện lên.  b) Vừa tan sương, có một con rùa vàng lớn *như một trái núi ( như một toà nhà, như cái nia, như cải nong...)* bơi vào bờ.  - HS nhận xét  HS trả lời | |
| **2p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video chiếu về thành Cổ Loa.  + GV cùng trao đổi với HS về cách xếp hình, nét đẹp, về tình yêu đất nước, biển đảo Việt Nam,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-------------------------------------------**

**TUẦN 20**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 100**

**TOÁN**

**Bài 64: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (T2)**

**Trang 18, 19**

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000 và giải toán về quan hệ so sánh.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh : 10 000... 20 000  + Câu 2: So sánh: 52 342...25 342  + Câu 3: So sánh: 100 000 ...10 000  + Câu 4: So sánh: 82 615...72 000+ 10 615  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  +10 000 < 20 000  + 52 342 > 25 342  + 100 000 > 10 000  +82 615 = 72 000+ 10 615  - HS lắng nghe. |
| **10 phút** | **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 2. (Làm việc nhóm 2)**  ***Câu nào đúng, câu nào sai ?***  a) 11 514 < 9 753 b)50 147 > 49 999  c) 61 725 > 61 893 d) 85 672 > 8 567  e) 89156 < 87652 g)60 017 = 60 017  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS làm nhóm 2 một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - GV mời 3 nhóm lên hỏi đáp trước lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét. Đặt câu hỏi vì sao bạn cho là đúng, là sai?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:+ Số có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Nếu hai số so sánh có số các chữ số bằng nhau ta so sánh giá trị của các số lần lượt ở từng hàng, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Nếu một trong hai số có giá trị ở cùng một hàng lớn hơn, thì số đó lớn hơn. Nếu giá trị ở tất cả các hàng đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.*  **Bài 3: (Làm việc theo nhóm 4).**  z3557844877765_57f3d25356bbf1e1296c74c071d3911b.jpg  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, quan sát các số, đọc các số thực hiệncác yêu cầu phần a, b, c  - GV yêu cầu 3 nhóm cử đại diện trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm giải thích cách làm:  *=>GV nhận xét chốt cách làm:*  *Thực hiện theo 3 bước*  *+ Bước 1: quan sát*  *+Bước 2: so sánh*  *+ Bước 3: Thực hiện yêu cầu từng phần.* | + 1 HS đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc theo nhóm cặp.  - Các nhóm trao đổi trước lớp. (mỗi nhóm 2 phần.  - Sau mỗi phần HS giải thích.  S  a) 11 514 < 9 753  Đ  b)50 147 > 49 999  S  c) 61 725 > 61 893  Đ  d) 85 672 > 8 567  S  e) 89156 < 87652  Đ  g) 60 017 = 60 017  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành các yêu cầu từng phần a,b,c  - HS đại diện trình bày trước lớp.  Trong 4 số ta thấy có 2 số là 6231 và 6312 là hai số có giá trị chữ số hàng nghìn là 6 lớn hơn các số còn lại ta chỉ việc so sánh 6231 và 6312 và tìm ra 6312 là số lớn nhất. Sau đó chỉ việc so sánh 2 số còn lại là 1236 cà 1263 để tìm ra số bé nhất là 1236. |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung so sánh các số trong phạm vi 100 000.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề toán và bói cho bạn biết bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì?  -GV nêu yêu cầu: Muốn biết gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất ta phải làm thế nào? | -HS đọc đề và trả lời:  Bài toán cho biết: Trong phong trào nuôi ong lấy mật ở một huyện miền núi . Gia đình anh Tài thu được 1846 l mật ong. Gia đình ông Dìn thu được 1407 l mật ong. Gia đình ông Nhẫm thu được 2325 l mật ong.  Bài toán hỏi:  a)Gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất?  b)Gia đình nào thu hoạch được ít mật ong nhất?  c)Nêu tên các gia đình theo thứ tự từ thu hoạch được nhiều mật ong đến ít mật ong  - Cần so sánh số lượng mật ong |
|  | -Yêu cầu HS nêu đáp án câu a và b?  -Yêu cầu HS nêu đáp án phần a  ( Lưu ý chỉ sắp xếp tên hộ ).  - Nhận xét, giáo dục HS học tập đức tính chăm chỉ của loài ong.  **4. Củng cố:**  - Hôm nay em học được thêm điều gì?  - Nhắc nhở các em về chia sẻ với người thân và bạn bè những điều em vừa học. | thu được của 3 gia đình.so sánh 1846l, 1407l và 2325l  a) Gia đình thu được nhiề mật nhất là gia đình ông Nhẫm  b) gia đình thu ít mật nhất là gia đình ông Dìn  c)gia đình ông Nhẫm, gia đình anh Tài, gia đình ông Dìn  -HS lắng nghe |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

**TUẦN 20**

**MÔN MĨ THUẬT**

**Tiết 20**

**BÀI 10: LÀM QUEN VỚI HÌNH TƯƠNG PHẢN (TT)**

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Biết được hình tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen và tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có hình tương phản về hình dạng, kích thước.
* Kết hợp được một số hình tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm theo ý thích.

**2. Năng lực**

* ***Năng lực mĩ thuật:***
* Biết được hình tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen và tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có hình tương phản về hình dạng, kích thước.
* Kết hợp được một số hình tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm theo ý thích.
* Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
* ***Năng lực chung:*** trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về tỉ lệ, hình học phẳng trong môn Toán vào bài học; vận dụng hiểu biết về hình dạng của một số hình ảnh xuất hiện trong tự nhiên, đời sống,… vào tạo sản phẩm có sự tương phản.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng ở học sinh đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái,… thông qua một số biểu hiện như:

* Chuẩn bị đồ dùng học tập
* Tìm hiểu đặc điểm hình dạng của một số hình ảnh trong tự nhiên, đời sống
* Tôn trọng sản phẩm, sự sáng tạo của bạn bè và người khác
* Tự tin chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận về sản phẩm, bài học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học:** Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, đánh giá, luyện tập.

**2. Thiết bị dạy học**

- Đối với GV:

● SGK, SGV

● Một số tranh, ảnh, video liên quan đến bài học.

● Máy tính, máy chiếu (nếu có)

- Đối với HS: mc

● SGK, VBT (nếu có)

● Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu…

● Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **25P**  **5P** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tích cực tham gia vào nội dung bài học mới.  **b. Cách thức thực hiện**  - Giáo viên tổ chức trò chơi *Ai nhanh ai đúng:*  + Chia học sinh thành 4 đội và tổ chức cho học sinh nghe bài hát *Các hình cơ bản* do Ngọc Lan sáng tác.  *https://www.youtube.com/watch?v=EBHjPzsGFHM*  - GV giao HS nhiệm vụ viết tên các hình cơ bản xuất hiện trong bài hát vào giấy trong thời gian 2 phút. Đội nào viết được đúng , đủ và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV tổng hợp và giới thiệu nội dung bài mới: *Bài 10*  *“Làm quen với hình tương phản”*  **B. TỔ CHỨC DẠY HỌC**  **HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT VÀ NHẬN BIẾT** (tr.39, 40 SGK)  **Hoạt động 1: Nhận biết hình tương phản về hình dạng, kích thước** (tr.39 SGK)  **Nhiệm vụ 1: Sử dụng hai cặp hình tương phản** (tr.39 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS biết được cặp hình cơ bản tương phản về hình dạng, kích thước.  **b. Cách thức tiến hành**:  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Tên hình cơ bản xuất hiện ở hình 1 và hình 2.*  *+ Chỉ ra sự khác nhau về hình dạng ở cặp hình số 1.*  *+ Chỉ ra sự khác nhau về hình dạng, kích thước ở cặp hình số 2.*      - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, kết luận.  - GV chuẩn bị một số hình cơ bản có màu sắc, hình dạng, kích thước khác nhau. Giáo viên mời học sinh lên bảng lựa chọn và sắp xếp hình cơ bản theo cặp hình tương phản về hình dáng, kích thước để học sinh khắc sâu kiến thức hơn.  **Nhiệm vụ 2: Trò chơi Tìm cặp hình tương phản** (tr.40 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS nhận ra và nêu được các cặp hình tương phản (về hình dạng, kích thước) trong các hình được giới thiệu ở trò chơi tr.40 SGK.  **b. Cách thức thực hiện**  - GV tổ chức nhanh cho HS chơi trò chơi *“Nhanh mắt, nhanh tay”,* yêu cầu học sinh quan sát và làm việc nhóm, chỉ ra các cặp hình tương phản về hình dạng, kích thước.  - GV nhận xét và tổng hợp lại một cách rõ hơn ở mỗi cặp hình.  **Hoạt đông 2: Tìm hình tương phản trong một số hình ảnh trực quan** (tr.40 SGK)  **a. Mục tiêu:** HS nhận ra , giới thiệu được hình ảnh tương phản về hình dạng, kích thước ở hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV giới thiệu với học sinh về ba hình (tr.40 SGK)      - GV yêu cầu học sinh quan sát, trao đổi, thực hiện yêu cầu: *“Em hãy chỉ ra cặp hình tương phản về hình dạng, kích thước có trong mỗi hình 1,2,3.”*  - GV mời HS khác nhận xét phần trả lời của bạn.  - GVnhận xét, đánh giá.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung khung ghi nhớ cuối SGK tr.40: *Hình tương phản xuất hiện nhiều trong cuộc sống, trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công.  **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, SÁNG TẠO** (tr.41 SGK)  **Hoạt động 1: Hướng dẫn cách thực hành** (tr.41 SGK)  **Nhiệm vụ 1: Tạo sản phẩm Đàn cá (tương phản về kích thước)** (tr.41 SGK)  **a. Mục tiêu**  - HS nắm được cách vẽ tranh Đàn cá có hình tương phản về kích thước.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa, trao đổi và cho biết.  *+ Nêu các bước thực hiện*  *+ Hình ảnh chính, hình ảnh phụ. Hình ảnh nào tương phản với hình ảnh nào ?*  *+ Cách vẽ màu ở hình ảnh chính, hình ảnh phụ.*    - GV mời học sinh nêu các bước thực hiện và mời học sinh khác nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời và phần nhận xét của học sinh.  - GV hướng dẫn HS thực hành theo các bước:  *+ Bước 1: Vẽ hình tròn lớn ở trung tâm tờ giấy, vẽ thêm một số chi tiết (như: vây, mắt, miệng, đuôi) để tạo hình cá mẹ. Vẽ thêm một số hình tròn nhỏ và vẽ thêm chi tiết tạo hình cá con.*  *+ Bước 2: Vẽ nền tạo màu xanh của nước (trong ao/hồ/song/biển) ở bức tranh.*  *+ Bước 3: Vẽ màu đậm, màu nhạt vào hình cá mẹ (hình ảnh chính) và các màu khác vào những hình cá con. Vẽ màu tạo màu nước thành hai mảng đậm và nhạt (gợi không gian cho bức tranh).*  - GV gợi mở HS sử dụng màu sắc theo ý thích có kết hợp giới thiệu hình ảnh trực quan để HS thấy rõ hơn. *Ví dụ:* màu nước không dùng màu xanh lam, xanh da trời mà có thể là màu xanh lục (đậm, nhạt), màu tím (đậm, nhạt),…  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm về các chủ đề khác (cây cối, hoa lá, đồ vật,…) của HS hoặc họa sĩ có thể hiện sự tương phản về hình dạng.  **Nhiệm vụ 2: Tạo hình và trang trí Chậu cây xương rồng (tương phản về hình dạng)**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được cách tạo hình và trang trí Chậu cây xương rồng (tương phản về hình dạng)  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa, trao đổi và cho biết:  *+ Các bước thực hiện*  *+ Hình ảnh chính được tạo bởi những hình tương phản nào?*  *+ Màu sắc nào được thể hiện?*    - GV mời HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét và đánh giá.  - GV có thể vẽ thị phạm trực tiếp hoặc trình chiếu các bước tạo sản phẩm cho HS quan sát; kết hợp lời giảng để HS nắm chắc các bước tạo sản phẩm.  - GV tổng kết *“Có nhiều cách tạo sản phẩm có hình tương phản”.*  - GV có thể giới thiệu:  + Sản phẩm về các chủ đề khác (cây cối, hoa lá, đồ vật,…) của HS hoặc họa sĩ có thể hiện sự tương phản về kích thước.  + Sản phẩm, tác phẩm (hình ảnh hoặc nguyên mẫu) có sự kết hợp sự tương phản về hình dạng và kích thước trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.    **Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm**  **a. Mục tiêu:** HS vẽ được tranh có hình tương phản theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm.  - GV yêu cầu HS thực hiện:  *+ Vẽ tranh có hình tương phản về hình dạng hoặc kích thước.*  *+ Quan sát bạn thực hành, có thể học hỏi, tham khảo cách thực hành của bạn hoặc tham khảo mục Một số sản phẩm tham khảo (tr.42 SGK) để có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.*  - GV gợi mở HS liên hệ hình ảnh trong cuộc sống, thiên nhiên,…có dạng hình vuông-tròn hoặc có kích thước to- nhỏ,…và sử dụng màu đậm, màu nhạt để vẽ vào tranh.  - GV gợi ý HS có thể kết hợp vận dụng hình tương phản về hình dạng và kích thước trên sản phẩm tranh của cá nhân/của nhóm.  **HOẠT ĐỘNG CẢM NHẬN, CHIA SẺ (tr.42 SGK)**  **a. Mục tiêu:** HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận của mình, của bạn.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, vận dụng một số gợi ý trong SGK, kết hợp sản phẩm của HS để gợi mở HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận.  - GV nhận xét và đánh giá.  - GV có thể gợi mở HS chia sẻ cách thực hành tạo sản phẩm, sử dụng sản phẩm vào đời sống (trang trí góc học tập, trang trí lớp học, trường; dành tặng người thân, bạn bè,…)  **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (tr.42 SGK)**  **a. Mục tiêu:** HS biết được có thể tạo bức tranh có hình tượng phản theo ý thích bằng các hình thức xé, cắt, dán giấy màu/giấy trắng và vẽ màu,…  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức, yêu cầu HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS nhận ra có thể cắt, xé giấy màu, giấy trắng và vẽ màu để tạo sản phẩm có hình tương phản theo ý thích.  - GV nhận xét kết quả học tập, kết hợp sử dụng câu kết luận để tổng kết bài học.    - GV tóm tắt chia sẻ của HS, kết hợp nhận xẻ kết quả học tập và sử dụng câu kết luận (tr.42 SGK) để tổng kết bài học: *Hình khác nhau về hình dạng, kích thước,… thường gọi là hình tương phản; Có nhiều cách sắp xếp hình tương phản để tạo nên sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.*  - GV giới thiệu thêm sản phẩm có hình tương phản được sáng tạo từ các vật liệu sẵn có (như: vải, lá cây, giấy, báo,…) và thực hành bằng cách cắt, dàn, ghép, xếp,… và tham khảo gợi ý thực hiện nội dung *Đối với hoạt động Vận dụng,* tr.24 SGV sao cho phù hợp với thực tiễn dạy học.  - GV gợi mở nội dung và hướng dẫn HS chuẩn bị đồ dùng, vật lệu cho Bài 11: Bạn rô-bốt của em  **\*Củng cố, dặn dò và đánh giá**  - GV y/c HS nhắc lại kiến thức vừa học  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tranh cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - HS chia thành các đội theo hướng dẫn của GV.  - HS chăm chú quan sát GV và tiếp nhận yêu cầu  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi: Sự khác nhau của mỗi cặp hình  *+ Hình 1: Sự tương phản về hình dạng (hình tròn và hình vuông)*  *+ Hình 2: Sự tương phản về kích thước (to và nhỏ)*  - HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và làm việc theo chỉ dẫn của GV.  - HS hào hứng tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi: Cặp hình tương phản về hình dạng kích thước  *+ Hình 1: Kích thước hươu cao cổ mẹ và hươu cao cổ con*  *+ Hình 2: Hình dạng: hình tròn và hình vuông*  *+ Hình 3: Họa tiết hoa và lá*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS đọc và ghi nhớ  - HS quan sát  - HS quan sát và nêu nhớ các bước tạo sản phẩm Đàn cá để có sự tương phản về kích thước.  *+ Bước 1: Vẽ cá mẹ to ở trung tâm bức tranh*  *+ Bước 2: Vẽ thêm nhiều con cá nhỏ ở xung quanh cá mẹ*  *+ Bước 3: Vẽ nền màu xanh và tô đậm nhạt cho bức tranh*  - HS nhận xét và bổ sung  - HS quan sát, lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và tiếp thu  - HS quan sát và thực hiện theo.  - HS quan sát và nêu các bước thực hiện.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát GV hướng dẫn các bước và ghi nhớ thực hiện.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS di chuyển theo vị trí GV bố trí, phân công.  - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện.  - HS lắng nghe và làm theo lời hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và chia sẻ.  - HS trưng bày sản phẩm  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.  - HS quan sát và giới thiệu sản phẩm.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |

**TUẦN 20**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 140 **GÓC SÁNG TẠO**

**ĐỐ VUI: ĐÓ LÀ CẢNH ĐẸP NÀO?**

**(TIẾT 7)**

GDĐP:Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên. Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông

Thời gian thực hiện ngày 19 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn về một cảnh đẹp trong ảnh (tranh) hoặc được giới thiệu qua câu đố.

- Phát triển được kĩ năng nói – nghe tương tác qua hoạt động hỏi đáp về cảnh đẹp trong đoạn văn.

1.2. Phát triển năng lực văn học:

- Biết thể hiện cảm xúc khi viết, nói về cảnh đẹp đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự tin khi hỏi – đáp với bạn về cảnh đẹp đất nước trong ảnh (tranh), câu đố.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: yêu quê hương, đất nước; tự hào về quê hương, đất nước, - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức nghe hát : *Quê hương tươi đẹp* để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, khen ngợi  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **20p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn về một cảnh đẹp trong ảnh (tranh) hoặc được giới thiệu qua câu đố.  + Phát triển được kĩ năng nói – nghe tương tác qua hoạt động hỏi đáp về cảnh đẹp trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực văn học: Biết thể hiện cảm xúc khi viết, nói về cảnh đẹp đất nước.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIẾT 2: Viết về cảnh đẹp non sông**  GV trả Bài viết 2 (Bài 11): Viết đoạn văn nêu những điều em quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp ở nước ta.  Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm,  - GV nhận xét, bổ sung. | - GV nghe HS nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **10p** | **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về cảnh đẹp đã chọn. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **3.1. Chuẩn bị câu hỏi và viết đoạn văn (BT 1, BT 2)**  ***3.1.1. Chuẩn bị câu hỏi (BT I)***  GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Chuẩn bị câu hỏi bí mật bằng một trong ba cách:  a) Chép lại một câu đố đã học ở Bài 11.  b) Chọn sẵn một hình ảnh ở Bài 11  c) Mang đến lớp ảnh (hoặc tranh) một cảnh đẹp nổi tiếng ở địa phương.  - Viết câu đố vào giấy hoặc phô tô tranh, ảnh; gấp tranh, ảnh / giấy ghi câu đố lại để các bạn bắt thăm. Nếu không có điều kiện phô tô tranh ảnh, HS có thể giữ bí mật tranh, ảnh đó để đố các bạn khi đến lượt mình được ra câu hỏi.  ***3.1.2. Viết đoạn văn (BT 2)***  – GV nêu yêu cầu: Mỗi HS viết một đoạn văn về cảnh đẹp đã chọn (trong tranh, ảnh hoặc câu đố đã chuẩn bị).  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2: Chơi đố vui (Hỏi đáp – BT 3)**  – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đố vui theo từng cặp: người hỏi, người đáp.  – Cách chơi: Người hỏi đưa câu đố hoặc tranh ảnh để người đáp đoán tên cảnh đẹp. Sau khi nghe bạn trả lời, người hỏi nhận xét về câu trả lời của bạn. Tiếp đó, người hỏi đọc đoạn văn để người trả lời và cả lớp hiểu thêm về cảnh đẹp được giới thiệu trong tranh, ảnh hoặc câu đố.  – Đổi vai sau mỗi lần đố.  – GV khen ngợi những sản phẩm sáng tạo (tranh ảnh đẹp, đoạn văn hay), những lời giải nhanh, chính xác,  - GV nhắc HS có thể mang sản phẩm về nhà giới thiệu với người thân trước khi treo ở vị trí trang trọng trong lớp học suốt tuần.  − GV khen ngợi, biểu dương HS.  **GDĐP: Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên. Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông**  **Chủ đề 1: Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Phú Yên**  Thực hành: Bạn hãy cho biết các cảnh quan sau đây thuộc huyện hoặc thị xã, thành phố nào của tỉnh Phú Yên?  **Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông**  Sưu tầm các hình ảnh, bài viết giới thiệu về hải sản đầm Cù Mông; Chia sẻ bộ sưu tập đó với các bạn trong lớp. | - HS báo cáo những việc mình đã chuẩn bị (Lưu ý: Không “lộ bí mật” về nội dung câu đố, bức tranh mình chuẩn bị...);  − HS viết đoạn văn vào giấy, gấp giấy / che đoạn văn để giữ bí mật.  - HS viết vào vở  - 2-3 HS đọc bài viết  - HS nhận xét  - HS nghe HD luật chơi  - HS chơi  - GV giúp đỡ  - 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.  HS thực hành  Hs sưu tầm hình ảnh |
| **2p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | **-** GV mở cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV cho HS tham gia trò chơi đố vui về cảnh đẹp đất nước, GV nêu tên cảnh đẹp, HS trả lời cảnh đẹp đó ở đâu.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

TUẦN 20

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 40 **CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 14: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số thực vật, động vật dùng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người.

- Nêu được một số thực vật, động vật ở địa phương nơi em sống được sử dụng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Xì điện” nêu những việc em nên làm để không lãng phí thức ăn, đồ uống được chế biến từ thực vật và động vật. Mời 1 HS làm quản trò.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe.  - HS chơi  - HS lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **15P** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thông qua quan sát tranh ảnh, chỉ và nói được một số thực vật, động vật dùng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 1. Sử dụng thực vật, động vật dùng làm nguyên liệu, đồ dùng và một số việc khác. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ các hình 1- 10 trang ( 76, 77- SGK) và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Thực vật và động vật được con người sử dụng vào những việc gì trong các hình dưới đây?  - Mời các nhóm trình bày.  H3.jpg  8 H.jpg  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung, chốt. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình 1: cây bông quả bông dùng để SX sợi bông, dệt vải.  + Hình 2: da động vật ( da bò)  dùng làm cặp da.  + Hình 3: vật nuôi( chó mèo,..), nhiều cây có hoa, lá đẹp thú cưng, cây cảnh trang trí nhà cửa.  + Hình 4: cây lấy gỗ thân gỗ làm bàn ghế.  + Hình 5: cây gấc(quả gấc) dùng SX dầu gấc.  + Hình 6: cá gan cá được dùng để SX dầu gan cá.  + Hình 7: ong mật mật ong.  + Hình 8: thân gỗ của thực vật , thân gỗ làm khăn giấy.  + Hình 9: cây cao su mủ cao su để SX đệm.  + Hình 10: cây lá nón làm nón.  - HS nhận xét ý kiến của bạn. | |
| **10P** | **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số thực vật, động vật ở địa phương nơi em sống được sử dụng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số thực vật, động vật ở địa phương nơi em sống được sử dụng làm nguyên liệu, đồ dùng,... phục vụ đời sống con người. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4 liên hệ thực tế ở địa phương nơi em, thực vật và động vật thường được sử dụng để làm gì?  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung). | | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  + Làm đồ dùng gia đình: bàn, ghế, giường, tủ,...  + Làm nguyên liệu SX: làm thuốc, làm nấm rơm,....  + Cây cảnh, thú cưng: chó, mèo, chim cảnh, cá cảnh, cây cảnh cây hoa,....  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5P** | **4. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”: Gv chiếu một số hình ảnh, HS nêu nhanh được đó là gì, được làm từ thực vật ( động vật) nào ?  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | | |

---------------------------------------------------------------------

**TUẦN 20**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 60

**Sinh hoạt cuối tuần: Ý NGHĨA BA CHIẾC HỘP**

**KỂ CHUYỆN BÁC HỒ: CHÚ NGÃ CÓ ĐAU KHÔNG**

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 1 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh hiểu được ý nghĩa của ba chiếc hộp: Hộp tiết kiệm, Hộp chi tiêu, Hộp chia sẻ và biết cách sử dụng trong đời sống hàng ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị ba chiếc hộp để dùng ở ở nhà cho bản thân mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trang trí 3 chiếc hộp tùy vào mục đích sử dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về ý nghĩa của ba chiếc hộp theo tên gọi của chúng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3p  10p  5p  15p  2p | 1. Khởi động:  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “ Ba ngọn nến lung linh” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  2. Sinh hoạt cuối tuần*:*  - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  - Cách tiến hành:  \* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  \* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  3. Sinh hoạt chủ đề.  - Mục tiêu: Học sinh hiểu được ý nghĩa của ba chiếc hộp: Hộp tiết kiệm, Hộp chi tiêu, Hộp chia sẻ và biết cách sử dụng trong đời sống hàng ngày.  - Cách tiến hành:  Hoạt động 3. Ý NGHĨA BA CHIẾC HỘP. (Làm việc theo nhóm)  Screenshot_20220721-220755_Chrome.jpg  - GV chia lớp thành các nhóm  - GV nêu yêu cầu:  + Các nhóm viết tên, trang trí cho ba chiếc hộp ( đã chuẩn bị sẵn) lần lượt là: Hộp tiết kiệm, Hộp chi tiêu, Hộp chia sẻ.  + Các nhóm chia sẻ về ý nghĩa của ba chiếc hộp theo tên gọi của chúng.  + Thảo luận về việc sử dụng ba chiếc hộp trong đời sống hàng ngày  - GV theo dõi giúp đỡ các nhóm làm việc.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  4. TLHĐ: Bị thầy cô nhắc nhở phê bình.  \* Mục tiêu:   * Cảm nhận được tấm lòng bao dung, luôn giúp đỡ người khác của Bác Hồ. * Biết học tập đức tính của Bác vận dụng vào cuộc sống. * Có ý thức tự hoàn thiện bản thân, luôn có ý thức biết giúp đỡ mọi người.   \* Cách tiến hành:  Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung bài học   * GV đọc truyện * Khi anh lính ngã rơi xuống hố Bác Hồ đã làm gì ? * Cảm xúc của anh lính như thế nào khi được Bác giúp đỡ ? * Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên? * Kể các câu chuyện được nghe, được học về sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi người của Bác Hồ. * Hát bài hát hoặc đọc bài thơ thể hiện về sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi người của Bác Hồ.   Hoạt động nhóm: Thi vẽ tranh   * GV chia lớp thành 2 đội: Mỗi đội vẽ một hình ảnh đáng nhớ nhất trong câu chuyện. * Nêu cảm nghĩ về nội dung bức tranh   Gv và học sinh nhận xét, đánh giá.  4. Vận dụng.  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà trao đổi với người thân về ý nghĩa của ba chiếc hộp, cùng người thân thực hành sử dụng ba chiếc hộp trong đời sống hàng ngày.  - Liên hệ thực tế cho học sinh biết sống bao dung và giúp đỡ mọi người xung quanh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát  - HS trả lời  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  -- HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm lên chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến.  + Hộp tiết kiệm: dành cho các khoản tiền có thể tiết kiệm , để dành sử dụng khi có việc bất ngờ.  + Hộp chi tiêu: dành cho những nhu cầu chi tiêu cần thiết trong cuộc sống.  + Hộp chia sẻ: dành cho các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 HS đọc truyện.   * Bác hỏi và luồn vào 2 nách kéo anh lính gác và hỏi: Chú ngã có đau không? Bác sờ khắp người, nắn chân, nắm tay,... * Bàng hoàng, không tin ở tai mình. Có   thật Bác nói như vậy không? Bác ơi! Bác thương chúng cháu quá!  Bác luôn yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi người.  HS kể  2 HS  Hs vẽ tranh.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................